

LẠI CHUYỆN «BẠN VÀ VỢ»

Thân với bạn rồi dự dờ vợ bạn tấn công như vậy để xảy ra luận điệu xúi xẻo ta. Mà thường lại gây nên bởi hàng người đã tự phụ là có học thức, mới là đáng chán!

Thì mới năm ngoái đây, chuyện ông Năm, ông Khang và cô Khiêm đã làm cho các báo ở Hà thành bàn luận ồn ào trong mấy tháng.

Ông Năm, bạn thân của ông Khang, thừa lòng tin của bạn mà dự dờ cô Khiêm là vợ bạn, cũng nhan sắc mới lạ tình rồi chúng nhau xa cách cao bay đi tìm đường hạnh phúc...

Kết cuộc của chuyện phải đem ra giữa tòa. Đó là tấn công, nó đã vi phạm pháp luật mà hình phạt lại trong trí nhớ của bà con.

Nay ở giữa thành phố Hà Nội lại cũng xuất hiện ra một tấn công - bạn và vợ đồng bội như chuyện ở Hà thành năm trên. Cái lạ hơn, là một bên vì lòng tức giận mà đem tố cáo ra tòa, còn một bên thì lấy lý do là bạn bè mà dờ dẹo dung túng, lại còn nhường vợ cho bạn là khác hẳn.

Câu chuyện như dưới:

Ông Kim và ông Vinh là hai anh em bạn thân, đồng làm việc tại sở gây thép bay (A. S. F.) ở Hà thành.

Ông Kim người thô kệch nhưng là người tử hăng, toét ngoài hai mươi, có vợ trẻ mà đẹp. Ông Vinh thì ra dáng công tử, có vẻ đẹp trai.

Ông V. thường tới lui chơi bởi luôn với hai vợ chồng ông K. Thấy nhan sắc khuyên thành của vợ bạn, ông đem lòng ham muốn, cố tìm cách để cho thò vào lòng vợ bạn.

Ông dùng hết ngoại khôn khéo, nói những lời dục dăng dượng mặt, vận động mối lái ngoài làng, nếu chẳng báo lâu cơ K. phải mím miệng cười mà đánh công niệm tâm thần quái báo.

Có lần trước kia vẫn được người ta cho là chính danh nghiêm trang, nhưng với cái não tư tưởng, lại thêm bị những lời ngoa ngoại của ông V. mà rồi có cũng phải xiêu lòng mà đánh quên cả cái hạnh phúc của cô bạn thân là đã được đờ đờ chồng hết lòng thương yêu quý mến. Có đêm ai tình cờ ra với ông bạn quý của ông K. Những lúc ông Kim đi làm việc đêm, là những lúc ông Vinh có dịp đến nhà để chơi cô K. An ủi.

Tội nghiệp cho ông K. nào ông có hay có biết gì đâu, cũng vì ông tin bạn.

Hai tháng nay có K. bị đau phổi, xin phép chồng ra Huế dưỡng bệnh. Cái cảnh sống Hương núi Ngự. có vẻ đẹp là chỗ để cho đôi bạn hội ngộ động thò vào nhau. Ông V. gặp ngày là lại ra, đem vợ bạn xuống đó đi hưởng gió.

Câu chuyện khám phá ra được, ông K. mới nghĩ người ra, có vẻ bạn bè để che mắt mình mà làm những điều tội phạm bại tục tính ra để gần 6 tháng.

Đã được đó tang chứng, nào thơ từ, nào bình ảnh của đôi bạn, đã hỏi con mới (chính xác) nó khai rõ cả, thì ông V. và cô K. đã nhận tội lỗi mình.

Đàng là câu chuyện phải đem ra giữa tòa, song ông K. lại tính khác.

Ông đem một năm bảy người bạn và cả ông V. đến nhà nói chuyện và nhường lại vợ.

Câu chuyện đến đây những tưởng đã yên, không ngờ... ông V. trước mặt anh em đã tự thú tội danh rằng đã lừa dối bạn bè. Thế mà hôm nay, không biết ông nghĩ sao, giữa lúc có K. đang yếu, chưa biết chết sống nay mai, ông lại đánh bội ước, mà còn dám thách ông K. đi kiện nữa.

Kể viết bài này chỉ biết thuật sự thật, mà nhường cho độc giả cái quyền phê bình. Tb. Kh. lai cáo

Phương thuốc rất hiệu nghiệm và giản tiện

Xin nói cùng bà con, để dùng khi cần cấp, 3 phương thuốc dưới đây rất giản tiện mà hiệu nghiệm lắm:

1- Mọi bị lữ hay nước sôi chưa phỏng da, thì lập tức lấy nước lã (lạnh), hoặc ngâm, hoặc băng chỗ bị thương cho được nửa giờ là khỏi. Nếu bị phỏng đã phỏng da rồi, chỗ nên ngâm nước lã: phải dùng xác trà (lớn ngâm lâu ngày phơi vào, như không có xác trà thì dùng xác trà mới trộn với thạch-cao phi rồi mà phết cũng được.

2- Bị đau thương, bị bõ té trầy sưng, hay là bị thú vật cắn đá v. v., thì lấy dầu lửa (petrôlê) rửa liền chỗ bị thương, rồi rửa lại sạch để (lớn bốn năm ngày phơi vào, như không có xác trà thì dùng xác trà mới trộn với thạch-cao phi rồi mà phết cũng được.

3- Bị ho hoàng đản, bị đau dạ dày, bụng, bình nhiệt nước độc, hoặc trước khi đi xử lý uống trước để ngăn làm chương, thì mua hắc puaan (thật thật tính hảo (chưa có biến mới vàng vàng như đất) đem về phơi nắng bảy tám ngày, rồi tán nhỏ nhẹ một nắm, rây lấy bột bỏ bã. Mỗi khi giữa bữa ăn cơm lượng một phần tư (1/4) đồng x gói vào trong giấy mà nuốt chung với miếng cơm cho dễ nuốt được lần ngày càng tốt. Chớ nên nuốt lúc bụng đói. Đơn bà thái liễn sản hậu uống thay làm.

Trần-Hoành



Phân trẻ con
VÂN-HÒA

Trị rôm, sảy, mụn, hăm, lờ.
RẤT THƠM, RẤT MÁT
Nên dùng trong mùa nóng nực
Mỗi hộp lớn: \$10.
VÂN - HÒA
Rue Gia-long - HUẾ

VIỆC TRONG NƯỚC

Thần công lý không soi tới sao V. VINH. - Ngày 24-7 vừa rồi, một chiếc thuyền biển bị đắm ở ngoài khơi, trong cửa biển Vinh trước ra, mặt biển, hai hàng nước mắt chảy ròng. Hồi thì người lái nói: « Ngày ngày 7 tháng 1 ta, cha tôi đi an táng tại Cầu-làng-long ở Vinh ra Thanh-hóa, đến ga Cầu-giát, đắm phải xe Gia-tinh, cha tôi bị trọng thương, chôn vào nhà thương được ba ngày thì chết, quan đốc lý về cho giấy về chôn tại làng; tôi có làm đơn lên quan Sát Vinh, ngài giao đơn sang tòa án tây sai, (vợ xe này có hành khách trong Nam, nên thuộc quyền tòa án tây sai). Sau đó tôi lại kêu với quan tòa án hai đơn nữa. May đã hơn năm tháng, chưa thấy đòi hỏi. Hôm nay tòa án có đòi tôi về những người can vào vụ xe ấy đến hỏi, mà chỉ một mình tôi không có giấy đòi; tôi định làm đơn vào tòa, nhưng có thấy L. không cho vào, và báo rằng: « anh không có giấy đem đơn đây, thì không ai xử đâu. Nhà dân nghèo làm gì có giấy! Thế là cha tôi bị chôn oan mà thần công lý không soi đến, tội quá! »

Theo như lời kể trên thì người nghèo bị xe oan chết, mà lại tội tại xe, cứ chịu thiệt sao? Sao rồi! B. Ch.

Việc đã có đơn tại quan trên mà chưa xét

HÀ-TĨNH - Chàng tôi, dân làng Lạng Quang, tổng Du đồng, phủ Đức thọ, nhỏ qui báo đảng chuyên sau này, mong quan trên soi thấu nỗi oan khổ.

Từ Võ-lưu làm lý trưởng làng chúng tôi đến giờ, những năm trong dân, công điền công thổ, sấm sấm sấm này, không hề tính toán cho dân biết. Mỗi năm đến kỳ bõ sấm thuế, lý trưởng chỉ mới vài viên hương hào, đến nhà riêng phân bổ cho dân và dân chỉ không biết đến. Trong dân, người nào dốt thì cho thế bán công, còn những người không có đất ruộng, lại đem vào danh sách; dân từ giấy bán trâu, bò, củ lý mới từ nhất là một hào; việc này giá sấm trước, cũng thu mỗi tên đinh là ba xu (làng có hơn hai trăm đinh). Thèm chỉ đơn dân nghèo lênh lênh được một đồng, và cũng bắt lý hai ba hào mới yên. Những người có đất ruộng, mà nhà nghèo kiệt lý không. Vợ của tôi năm nay, y đồng thì đem rất xấu quyết để bóc lột dân cho đủ; bữa mới đầu thu, dân biết việc sấm thuế rất quan hệ, nên để sớm lo đem nộp để đi làm ăn, nhưng y một-vc sấm cao lên (5 đồng thì đòi 6, 6 đồng thì đòi 7 v. v.), cứ có kẻ mải cho đến bất kỳ nộp, y khất bằng ta và lính, nao đập nao kẹp, nói bao nhiêu thì dân phải cầm tiền nộp bấy nhiêu; trừ người nào không thể nộp được mới cho miễn lại và thả bãi, còn phần đông dân thì cứ đánh đuổi về, báo bình lại để bắt khâm mới cho. Có người nộp rồi mà thân bài không cho, hoặc có mà chưa chịu nộp thành không đi làm ăn được. Ấy tình cảnh bọn dân quê không bị lý trưởng áp bức như thế, tưởng cũng đủ đến cực điểm! Dân chúng tôi đã đem trình quan phủ, ngài dạy phải về mới hội đồng hào mục và lý trưởng mà tính; làng họp đôi ba bữa, mà lý trưởng không chịu ra tính. Dân chúng tôi cực chẳng đã phải đến lý quan phủ hôm 12 tháng 6 năm nay (23-7-34), quan cầm đơn rồi đánh đuổi về, chẳng thấy phê phán thế nào cả (?). Hôm sau chúng tôi lại đến lý quan đại lý, nhưng cũng chẳng thấy đòi hỏi gì. Chúng tôi lại đến lý quan phủ lần nữa, ngài không hỏi đến gì, chỉ một mực: đánh đuổi; lên quan đại lý thì quan báo xuống quan phủ mà thôi.

Tình cảnh của dân quê chúng tôi nói, từ khổ đến thế mà quan trên không xét, biết hậu với ai! Dân

Bất cao giá bạc

QUẢNG-BÌNH Có lẽ sự của các tỉnh xưa ra cho thu từ lịch năm nay bằng tiền, theo quan giá mỗi đồng được là 6 quan 5 tiền, ai ở lý mới được cái sự ấy. Vậy mà hương mục làng Thanh-thủy bắt dân đóng từ lịch bằng bạc hào, hề ai không bạc hào thì phải đóng bằng tiền mỗi hào là 6 tiền một chữ, tức là một đồng bạc đến 36 quan tiền, chớ không cho theo quan giá đã định. Hương chức xem lịch quan như trò chơi sao?

Đem làng

NỖI KHỔ CỦA DÂN

QUẢNG-TRỊ - Báo T. D. số 693 ra ngày 23 Mai 1934, dân làng Văn-quí, tổng An-tho, phủ Hải-lăng chúng tôi có đặng khoản lý định những lạm tiền công; đến ngày mùng 9 tháng 6 Assam, quan án và quan phủ đi về làng cứu xét khoản lý đã cáo thối; lý định để thuận theo rồi. Quan trên sẽ nghĩ xử lý thế nào chưa rõ. Dân chúng tôi nhờ qui báo đặng thêm hai khoản sự này:

1) Tháng hai năm nay đến kỳ quản cấp tiền thuế, hương chức làng đã hội lại tịch trị: chuẩn ngã 1 ong điền, học phí điền, quy sấm, điền sấm và lễ điền tịch tại quê rồi; lý quy sấm nay đi hơn hai tháng không về vì lý gì mới đi đình cấp.

(Xem tiếp trang 3 cột 2)

Tin làng báo

Bản báo mới lập được số 1 tờ Thanh Nghệ Tĩnh ở Vinh, do ông Lê hữu Nhơn và Phó đốc Thành chủ trương.

Báo ra ngày thứ sáu hàng tuần. Tòa soạn và ty quản lý ở số 124, Avenue Maréchal Foch - Vinh, Giá báo mỗi năm 1\$50, sáu tháng 0\$80. Vay có lời chào mừng bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng đọc giả. T. D.

Sách tặng

Bản báo có nhận được quyền « Nam ngữ chính tả tự vi » (quyển II) của ông Yên đăng, Nguyễn duyên Niễn ở Quảng yên soạn và gửi tặng; giá bán 0\$35. Vay có lời cảm ơn ông Nguyễn duyên Niễn và giới thiệu cùng đọc giả. T. D.



EGOLE PELLERIN HUE

Giáo sư toàn là những Thầy Dòng họ; chuyên môn, dạy các lớp Sơ-Học và các lớp Cao-đẳng tiểu học. Đơn học-sinh đi thi bằng Tiểu Học yếu lược, Bằng Sơ-học Pháp Việt, và bằng Thành-chung. Theo chương trình của nhà Học-Chánh.

Tiền cơ m của các lưu học sinh: 9\$00
Tiền giặt áo, và may, cấp học: 2\$00

Tiền học lớp Sơ-Học:
Cours Éléments 1\$00 Cours Moyens 1ere Année 1\$50
Cours Préparatoire 1\$00 Cours Moyens 2eme Année 1\$50
Cours Élémentaire 2\$00 Cours Supérieur 1\$00

Tiền học lớp Thành Chung:
C. de 1ere Année 3\$00 C. de 2eme Année 1\$00 C. de 3eme Année 1\$00

Ngày nhập học: 1er Septembre
Nota - Trường Pellerin đã dời chỗ ở cũ cho học sinh ở ngoài được và sớm: buổi mai 11 giờ, buổi chiều 5 giờ rưỡi.

2 VỊ CỨU TINH

Trị Phế Thận, trị các chứng bệnh về phổi, khí huyết, trị các chứng bệnh về thận, nếu không sớm chữa trị sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Ai mắc bệnh này, hoặc họ đã mắc, xin liên lạc ngay, đừng ngại ngại, đừng ngại ngại, đừng ngại ngại. Trị KHAI HOÀNG của LỢI SANH BƯỞNG. Ai bệnh này, xin liên lạc ngay, đừng ngại ngại, đừng ngại ngại, đừng ngại ngại. Trị KHAI HOÀNG của LỢI SANH BƯỞNG. Ai bệnh này, xin liên lạc ngay, đừng ngại ngại, đừng ngại ngại, đừng ngại ngại.

M. Ngô Thiệp
Lợi Sanh Bưởi & Tourane

TRƯỜNG THƯƠNG-MẠI THIỆT HÀNH Ở ĐÀ-NANG

(Ecole Pratique de Commerce de TOURANE)
Chủ trường: Paul Nguyễn-văn-Cối
Tiếng Pháp Cao đẳng thương mại Đông Pháp bắt đầu dạy ngày 1 tháng chạp 1934

- 1) Toán Bội (Comptabilité)
 - 2) Thương mại (Commerce)
 - 3) Viết chữ tắt (Sténographie)
 - 4) Thành máy chữ (Dactylographie)
 - 5) Tiếng Pháp (Français)
 - 6) Các thứ Toán (Mathématiques)
- Dạy trong 4 tháng.
Số môn trước thì đến có phát bằng cấp

TRỊ TỬ THỜI CÀM MẠO



010 - 0120
MAISON NAM - TRẦN
71, Rue Vollenhoven, HUE

Đại lý tại Quảng-ngãi:
M. Ngô-chàng-Lợi
Biệt Nam-lợi-Lợi QUẢNG-NGÃI

PHỞ - XUÂN
HỌC HIỆU (HUE)
43-45 Đường Gia-Hội

Muốn biết các điều lợi ích học ở Bồn-Trường, xin xem lại số báo trước sẽ rõ.

Khai giảng:
1er Septembre 1934

TRƯỜNG TƯ-THỰC lớn như ở **TRUNG-KY**.
Lập từ năm 1930

BAN TIÊU HỌC: từ lớp Năm đến lớp Nhứt.

BAN CAO ĐẲNG TIÊU HỌC: từ Nhứt niên đến Tư niên Cụ thể.

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG:
ĐAU-DÀY, PHÒNG-TỊCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chúi qua sườn vai, rồi đau tức xuống ngang thắt lưng; ở nơi này có; có khi ở cả ra nước chườm; có khi đau quá nên có đi ra nước; đau như thế gọi là **đau dạ dày** (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; kể ở hay đánh trúng tiền thì có đau; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là **đau bụng kinh** nữa.

Đau chột chột trong bụng, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lơ thất thường; sắc mặt vàng vọt hay trắng bệch. Đau bụng này gọi là **đau bụng phóng tích**.

Ái mắc phải, lấy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lãnh hóa gao ngân.

Thư từ và mandat đi:
NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: **ĐIỀU-NGUYỄN-ĐẠI-DUYỆC-TRƯỜNG**
121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

TUY VẬY...

Trong bài quảng cáo trước, bản hiệu đã rao rằng ai mua dầu thông bản hiệu cũng bán cho cả, mà đối với người mua dầu của bản hiệu để về ra tiểu cảnh tranh với dầu KHUYNH-DIỆP, bản hiệu lại còn tinh cho giá hạ đặc biệt nữa.

Tuy vậy, người mua dầu thông của bản hiệu, về muốn ra dầu ớt teca hiệu chỉ thời đặt chờ không được đợi là **DẦU KHUYNH-DIỆP**, vì cái tên KHUYNH-DIỆP (dénomination déposée) là hiệu riêng của thứ dầu ớt ra về của bản hiệu tự phạt hành. Vậy ai ra dầu KHUYNH-DIỆP, dù mua dầu thông của bản hiệu, cũng coi như: người làm dầu KHUYNH-DIỆP giả, và bản hiệu sẽ bắt bồi thường các lẽ.

Hiệu KHUYNH-DIỆP

VĂN TẬP KIỂU

Ràng mua ngọc đến Lam-Kiều.
Tầm lòng nhĩ nữ cũng xiêu anh hùng.
Tội mà nào thấy bóng hồng,
Xa trông chỉ thấy xa phòng Việt-Nam.

Tiền đây nhân một đôi lời,
Duyên ta mà cũng phước giới chi không.
Biết dân hợp phước mà mong,
Khất khao chỉ ước xa phòng Việt-Nam.

Của tin gửi một chút này,
Chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm.
Lấy tình thâm trả nghĩa thâm,
Việt-Nam vài tá xa phòng làm ghi.

Càng nhau trót để nặng lời,
Càng sâu nghĩa bề càng dày tình sống.
Ước sao đã thò tìm lòng,
Khên ai khéo chớ xa phòng Việt-Nam.

Xa nghe cũng nức tiếng đồn,
Phải giờ cho kỳ ngọn nguồn dây song.
Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
Đôi bên chỉ thích, xa phòng Việt-Nam.

Gần xa nó nức yên anh,
Hài vân lặn bước đem xanh một vầng.
Một lòng chẳng quản mấy công,
Tìm cho thấy hiệu xa phòng Việt-Nam.

VÔ DANH

Thuốc bổ huyết
Chuyên trị:
Thiếu huyết, huyết hư, bạch-đái, mặt nhợt, mắt đỏ, mắt ngứa, lao lãn, ăn không tiêu, đau âm một khối, đản bà ở cả đặng

MIXTURE TRITONIC

Một chai 0\$60

Pharmacie PHAM-DOÀN-BIÊM Tourane

PHU - TRUONG TIENG - DAN

LIÊN DAN

CHUYỆN CHÂN HƯNG NỘI-HÓA

Xét ta gần mấy năm nay, bị cái nạn kinh tế khủng hoảng. Chính phủ đương tìm phương bổ cứu, còn người Nam ta, người xứ người khác, kẻ dễ khỏi cảnh cách khác, đều lo toan đồ cách, thế mà rồi cuộc cũng không thoát ra khỏi vòng khủng hoảng được, nay lại có người xứ người lên cái thuyết bản hương công nghệ sản có của mình, như là nghề vải và hàng tơ lụa, được giải thoát cái nạn kinh tế khủng hoảng. Muốn cho công nghệ sản mình sống lại, cần nhất là làm thế nào cho giá rẻ và được nhiều người dùng nội hóa mới có kết quả, nghề gì cũng vậy, không cái nghề to lớn lắm đâu.

Nói riêng về nghề dệt vải và tơ lụa ở nước ta, hiện trạng trước mắt, như các kỳ thi làng Bưởi, Hanoi xưởng dệt Vạn An, còn Trung kỳ, Quảng nam thì làng Phú bông, Thị lai tây, Mã châu; Bình định thì làng An khai, Đập đá, Huyah lư, xưởng dệt La văn Na, Phú yên thì ở Sông cầu; mấy nơi này chế tạo hàng tơ lụa cũng nhiều và lại tốt, chẳng kém chi của Tàu, tính ra có hai ba ngàn khuôn cửi chờ chng chờ, mà nghề này đều ở âm cá, còn các nước khác như Nhật Bản, Bombay, người ta chế tạo máy dệt cũng nhiều, hàng họ rất tinh xảo, giá lại rẻ, vận tải đến xứ khác bán chạy, mà nghề họ cũng vào khủng hoảng. Thế là cái nạn khủng hoảng ngày nay phải phân cho đến gốc mới mong giải quyết được, chứ không phải một chuyện của hương công nghệ mà mong có thành hiệu.

Còn việc trồng dâu nuôi tằm, ở xứ ta làm nhà thành bại, chỉ nói sơ nói đại, Quảng nam, thời làng Quàng biển, Lệ Trạch, Hà đực, mấy làng này sản xuất dâu tằm, nhiều người theo nghiệp kỹ mà làm nên tòa ngang đầy đực, cũng có kẻ quanh năm quần thàng đeo đuổi theo nghiệp kỹ, mà nào ruộng trâu, nhà cửa, sự nghiệp tang thành. Hoàng mấy năm nay tơ nhơn tạo trên sang nước ta, giá đã rẻ, làm lại lợi công, người mình cứ đua nhau mua tằm, thanh ra nghề dâu tằm của ta phải bị thất nghiệp, như năm trên 1 kilo kén bán ra 7, 3 hào bạc, mà năm nay chỉ còn 1, 2 hào, lại ít kẻ mua; còn dâu năm trên một đó là 30 song lăm áo, bán được hai ba đồng, năm nay chỉ còn ba bốn hào, mà bán không chạy, đất đai phải bỏ hoang. Tình hình đình nghiệp dâu tằm ở xứ ta, năm trên 10 phần, mà năm nay không được một, xem thế đã rõ nghề dâu tằm ngày nay là thế nào.

Nói tóm lại, bất kỳ vật gì mà mình dùng của mình, trong con khủng hoảng này cũng có đ, nhưng cần phải có người dùng thì nghề kỹ mới sống được. Vậy muốn cho nghề vải và hàng của ta mà sống lại, người mình nên rủ nhau dùng nội hóa, đầu có đất hơn một chút mà ta giúp ích được cho công nghệ nước nhà trong cơn nguy cấp.

N. T. H.

Bán tại Tiếng Dân

Giấy và Dao

(Li-tinh và luận-lý tiểu thuyết)

Giá bán 0.10

VĂN - ĐỀ HÁN - HỌC

ở nước ta ngày nay

(Tiếp theo Phụ-trương số 713)

3) Trên kia hai phương pháp là trông ở quốc - dân, còn phương pháp dưới này là trông ở Chính - phủ. Chương trình giáo dục ở trong vài mươi năm nay, chuyên trọng về Pháp văn với quốc ngữ, đều đó thiết không ai phân đối, vì sự cần dùng ngay nay. Tuy nhiên, mục đích dạy Pháp văn là cốt để đúc nắn những hạng nhân tài giúp việc cho nhà nước về sau, chứ như văn quốc ngữ với Hán học thì mục đích lại ở nơi khai đạo thương thức cho nhân dân.

Bởi vì Hán học với quốc ngữ có thể giáo dục để phổ cập. Vấn đề « bảo tồn Hán học » cốt trông Chánh - phủ cải lương chương trình giáo dục lần này, để cho thương thức quốc dân được tân tiến, duy trì đều tốt cũ, mà mở mang tầm khôn mới. Phương pháp giáo dục nên chú trọng ra làm ba thời kỳ:

1) **Ấu trị thời kỳ.** - Bé con vô luận trai gái, từ 7 tuổi sắp lên đến 12 tuổi, chuyên chú trọng dạy về quốc ngữ mà thêm một bộ phận Hán văn.

2) **Đông niên thời kỳ.** - từ 12 tuổi đến 16 tuổi, chuyên chú trọng dạy về Hán văn mà thêm vào một bộ phận pháp văn.

3) **Thanh niên thời kỳ.** - Từ 17 đến 22 tuổi, chuyên chú trọng về dạy Pháp văn mà cũng thêm vào một bộ phận Hán văn rất ít.

Trong ba thời kỳ đó, kỹ ấu niên, đồng niên phải dùng cách giáo dục cưỡng bức. Còn vào thời kỳ thanh niên thì giáo dục dùng cách tự do. Hễ ai có chí tình nghiên Pháp - văn để cống hiến tài liệu cho nhà nước, và chuyên tinh khoa học nào thì tùy ý tiến học, Nhà nước sẽ thưởng lễ cho. Ba thời kỳ đó, giáo dục tuy có thứ tự mà tinh thần giáo dục tất phải in nhau. Các học trường thu nạp những con trẻ đồng niên, ấu niên, một phương diện như Chính - phủ trông nom, lại một phương diện cho hương thôn được tự do thiết lập tư trường, khiến cho trường học ngày thêm nhiều, người biết chữ ngày thêm đông, mà cái ơn giáo dục phổ cập của nhà nước, có một ngày được thực hiện, chẳng những lợi ích vì bảo tồn Hán học mà thôi vậy.

Còn một điều cần: bảo tồn Hán học là cốt bảo tồn cá tính thần, mà chẳng những bảo tồn hình thức, cốt bảo tồn đạo đức trung hiếu, mà không phải bảo tồn « giả, đả, chi, hồ ». Vậy nên các nhà trường vô luận công hay tư, tất phải

chọn thầy dạy học cho có tư cách, giáo khoa thư cho thật hoàn thiện, khóa trình ở nhà trường cho thật nghiêm nhặt, mới có thể bảo tồn Hán-học. Nếu chẳng như thế, thầy dạy học không được người xứng đáng, giáo khoa thư không được hoàn thiện, khóa trình chỉ phụ diễn cho qua giờ, các nhà trường chỉ cầu thả mà thôi; thì tiếng là bảo tồn mà thực lại là phá hoại. Hai phương diện đó tốt hay xấu, hư hay nên, chánh phủ sẽ chọn lấy.

Trên kia chỉ bàn một nửa phần, muốn cho hoàn toàn, thì phải trông vào Chánh-phủ tấn lên một bước nữa.

Trên mặt đất Đông-dương này, chưa có một nhà đại-học, Chính-phủ đốc lòng khai hóa, nhắc cao trình độ quốc-dân, chẳng rầy thì mai, chắc sẽ có một nhà đại-học xuất hiện. Ở trong nhà đại-học tất phải có hai khoa chuyên môn: Pháp-học và Hán-học.

Tóm lại hết số trường cá đồng tây, lấy Hán-học mà điều hòa với Pháp-học, lại lấy Pháp-học mà bổ túc cho Hán-học, phiên dịch những sách triết - học, khoa-học, mà lần lần dịch soạn thành quốc-văn. Như thế thì ở trên đường bảo tồn Hán-học mới triệt để thành công, mà tinh hoa của Pháp-văn cũng nhân đó mà phát triển thêm nhiều, nên quốc văn đến đây có nguồn gốc càng nảy nở. Chẳng vinh hạnh cho tiền đồ văn hóa nước ta lắm hay sao?

Bản tóm lại, ba phương pháp kể trên, chỉ là ý kiến thô thiển của người viết bài này, đến như phải hay không, làm được hay không làm được, thì đã có các bậc cao minh thẩm định.

Lại còn có một câu hỏi nữa « Học khóa ở các trường hiện thời cùng chương trình chữ Hán ở Quốc-tử-giám, có đủ cho là bảo tồn không? » Câu hỏi này lời thiết khó trả lời quá, mà lời cũng không buồn trả lời. Như nói rõ, bảo tồn như vậy, thì không khác gì là không bảo tồn.

Mấy điều cần thương xót về luận đề Quốc-ngữ

Câu hỏi thứ nhất: « Chữ Quốc-ngữ đều gì là tiện, đều gì là bất tiện? » Trả lời câu hỏi này, phải chiếu theo cách dùng chữ quốc - ngữ. Nếu muốn cho trẻ con trai gái, cho được đả số lao động trong nước, có phổ thông thương thức, dùng ở trong cuộc sinh hoạt thường ngày, thì chữ quốc-ngữ thật là tiện lợi. Nhưng

thuộc về các phương diện khác, như việc quan hệ về chánh-trị, pháp-luật, cùng các môn học-thuật, sử - học, triết - học, thiên - văn - học, địa - lý - học, cho đến các thứ khoa học cao thâm, mà chỉ dùng chữ quốc-ngữ, tất có nhiều chỗ thiếu thốn. Bởi vì những tiếng nói nước ta mà dùng vào các phương diện ấy, phần nhiều thiếu mà không sản, tất phải mượn chữ Pháp hay chữ Hán. Nếu người ta chưa thông thạo Pháp-văn hay Hán-văn mà chỉ dùng chữ quốc-ngữ, thì làm chỗ bất tiện. Giải quyết vấn đề này, lại phải liên đới với vấn đề bảo tồn Hán-học và cả Pháp-học nữa. Có Hán-học rồi mà dùng quốc-ngữ, thì quốc-ngữ là tiện lợi, vì quốc ngữ gốc ở chữ Hán nhiều. Hán-học không trong. (Pháp-văn cũng đối) mà dùng quốc-ngữ thì nhiều chỗ thiếu thốn, mà không sao hiểu nghĩa cho rõ ràng.

Câu hỏi thứ nhì: « hiện tình nước ta chuyên dùng quốc-ngữ ở cả ở hương thôn có thích hợp không? »

Gần đây nhiều người chú trương thuyết: « hương thôn nên tuyên dùng quốc-ngữ. Lời nói ấy chỉ dùng về một mặt thường thức ở hương thôn thì rất thích hợp. Nhưng về ở các phương diện khác, như kế hoạch ruộng đất, đơn từ kiện thưa, cho đến những việc biên chép gia-phả, và hương-phả, thôn-bộ, xã-bộ v. v. thì hiện thời mà tuyên dùng quốc-ngữ, thật chưa thích hợp. Bởi vì hương thôn với triều đình quan hệ tuy lớn nhỏ khác nhau, mà việc gì cũng liên đới quan hệ. Nay ở triều đình quan hệ còn muốn bảo tồn Hán-học, chưa toàn dùng quốc-ngữ, mà riêng phần hương thôn lại toàn dùng quốc-ngữ, không khỏi chỗ mâu thuẫn nhau, chỉ một chuyện ruộng đất kế hoạch, đình từ chức dịch, đã chen chen chữ Hán. Xe sang đồng mà ngựa chạy tây, lái đi xuôi mà mũi quay ngược, thật không làm sao thông thuận được.

Câu hỏi thứ ba: « Chỉ dùng quốc-ngữ đối với lịch-sử ngày trước và lân giao ngày sau, có toàn thích hợp không? »

Câu này xin xem ở bài « Hán học luận-đề » đã bày tỏ nhiều lý do, vì truy cứu đến lịch-sử ký vắng với việc dự bị lân giao tương lai, mà đoán định rằng Hán-học tất phải bảo tồn. Có bảo tồn Hán-học mới không phải là người kẻ diễn cổ nhà mình mà quên mất ông cha. (sở dĩ dùng từ) mà lại đối với lân giao sau này, khỏi mang cái mối « Bất tử» đối với (1).

Sào - Nam

Nghĩ cho cùng lẽ, ở nước ta hiện thời mà chỉ dùng quốc-ngữ, đối với lịch - sử xưa thành ra uống nước mà không nhớ nguồn; đối với tương lai lân giao, thành ra xe Hồ mà đi qua Việt. Kế thừa giá trị không dám nhận toàn là thích hợp.

Còn có câu hỏi thứ tư: «Giấy quốc-ngữ phổ thông ở hương thôn, có thể dùng giấy ta, mực ta viết chữ quốc-ngữ, để duy trì nghề nội-hóa cho sinh kế dân ta không? »

Quốc-ngữ thường dùng thứ nhất ở hương thôn, là cốt cho bé con trai gái nhất luật biết chữ quốc-ngữ. Nhưng đã biết chữ quốc-ngữ, tất dùng giấy bút ngoại-quốc, việc đó thiệt trở ngại cho quốc-ngữ phổ cập chẳng phải là ít. Bởi vì hao tiền quá-nhiều, con nhà nghèo thiệt khó gắng nổi. Nhân đó mà việc học của bé con phải gián đoạn luôn luôn.

Bây giờ muốn quốc-ngữ cho phổ cập, tất phải tìm một cách cải lương cho tiện. Bút giấy mực của nước ta chế tạo từ thuở xưa tuy vẫn không mỹ quan bằng của ngoại - quốc, dùng viết chữ quốc-ngữ vẫn không được đẹp để lan chóng, nhưng dùng vào việc dạy bé con tập viết, cầu cho đủ nét thành chữ là thôi. Ở trong thời-kỳ ấu niên, mà khiến nó chỉ dùng giấy bút ta, cũng không đến nỗi chướng ngại gì lắm. Giá như người mình chịu giao tâm nghiên cứu, đổ sức vào công nghệ cải lương, khiến cho cách chế tạo bút giấy tấn bộ hơn buổi trước thì hay lắm. Công nghệ tiến bộ, nhân lợi dụng mà ngày càng văn minh, xài dùng lâu ngày thì nhân tập quán mà thành ra tinh xảo. Cái việc dùng giấy bút ta viết chữ quốc ngữ, cũng là một phương pháp lợi dụng cho người mình. Một phương diện đã giảm được hao phí cho học trò, lại một phương diện duy trì một môn nội-hóa, có can ngại gì mà chẳng nên làm (người Nhật họ dùng giấy họ, cũng là mới tạo, trước kia họ cũng bút lông như mình). Rồi sau này công nghệ càng cải lương thêm hoai, nội-hóa càng tinh xảo tấn thêm, thì tất thấy trường học ở các hương thôn, hoàn toàn dùng bút, giấy, mực ta viết của ta, chính là một cái điểm hạnh phúc cho tiền đồ quốc-dân. Nhà thơ-giá nên lưu ý thay.

Vấn đề « quốc-ngữ chữ Hán » xin dẫn câu Kinh-lễ làm kết luận: « Yêu mà phải biết chỗ dở, ghét mà phải biết chỗ hay ».

HẾT

(1) Dùng chữ Hán để: các người chỉ rịt một đi bất cứ, làm không chắc chắn.

Một thứ đạo nên theo (ĐẠO KHOAI LANG)

« Khoa học với mê tín, không cùng đường chung được ». Theo thuyết ấy đáng lẽ ở giữa đời « mây bay tàu lặn; gió nói điện đi » này, những mê tín tiểu thuyết hết đi mới phải. Vậy mà trải qua cái nạn khủng hoảng mới vài ba năm nay, loài người trở lại lướt-kéo nhau quay đầu lại con đường mê tín, như là ở những xứ mà phần đông chưa biết khoa học là gì, như xứ ta, thì cái nguồn mê tín tràng lang khắp nơi

Mê tín về tôn giáo như người theo đạo Thiên chúa, đạo Phật, nguồn gốc đã sâu xa, không nói, cái óc mê tín đến nỗi nghe có ai nói cái tên đạo mới là tức khâm có người theo ngay. Đạo Đức - nhà - nam ở mục Thị phi, ông Nam chức có kể các thứ đạo mới chỉ trong một xứ Nam kỳ mà đến 80 thứ, như đạo qui nương, cốt từ đờ đi trên một nước, đạo Âu họ đờ cầu trường sinh, đạo Tjnh họ đờ nhất các cô tu vào trong buồng kín, cha mẹ không được vào thăm, có cô tu thế nào mà ít lúc mặt xanh bụng lớn, ngoài ra còn lắm đạo mới kỳ quái hơn nữa...

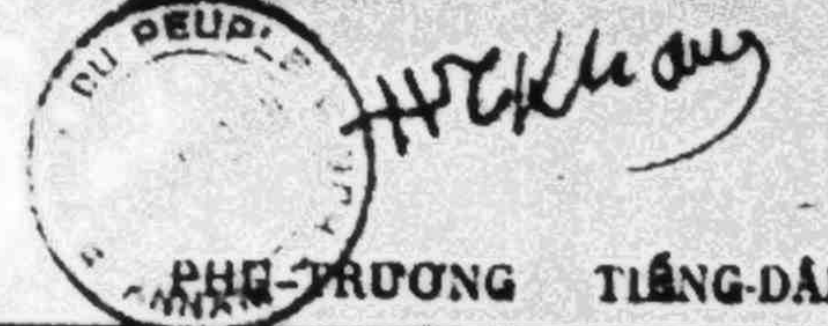
Trong các đạo mới đó, có đạo « khoai lang » kỳ giả cho là hợp thời như là ở xứ Trung kỳ, vào lúc khủng hoảng này, nên theo hơn cả.

Đạo Khoai lang này, tôn chỉ và mục đích, cũng giống như thế nào, không thấy ông Nam chức kể rõ, song chỉ một điều buồn-trung đạo ấy: Người tu chỉ ăn khoai lang, chứ không ăn mớ gì khác. Dẫn ta để thế, mà ở Trung kỳ nhiều người đã tu trước khi đạo ấy chưa ra đời kia.

Khoai lang, cái giống thực phẩm có chất nuôi sống người, đáng quý biết dường nào! Cái công dụng nó đối với dân nghèo ta, không kém gì gạo-lúa. Vậy mà trong sách chữ Hán người mình học trên mấy ngàn năm nay, không thấy sách nào nói đến, nên những nhà cao lương chơn là vật kính tị. Duy ai sinh trường trong đám dân nghèo thì mới biết cái công ơn nó là to, dân nghèo ở Trung kỳ có nhiều nhà quanh năm ăn khoai mà sống, còn cái hạng ăn ở phần khoai 1 phần gạo, hay là nửa khoai nửa gạo, thì chiếm một phần đại đa số. Xem câu ca dao: « vợ con no đó, nhờ có với khoai; khô nọ năn ai, nhờ khoai với củ » thì đã rõ.

Đạo khoai lang ở Trung kỳ đã thịnh hành lâu rồi, nay kỳ giả có ý muốn truyền bá và cổ lệ, không phải trông cho hạng dân nghèo đâu ta lâu kia, mà cốt trông cho hạng tân học, như là hạng văn sĩ với học trò thất nghiệp. Vì nếu hạng này mà thành tâm tu theo đạo ấy, thì tất nhiên không ham lợi văn minh vô, không thích các « mới » nhưng điển, mà những tín tưởng « bán nhân cách lấy đồng xu » sẽ giảm bớt đi chăng?

Đạo gì không nói cho đạo khoai lang chúng ta phải nhận là đạo rất lành, mà tu được tất có thiện quả. Không tu thì chết, bằng ai có lòng tu nên theo đạo ấy.



GUƠNG TỰ HỌC

(Tiếp theo Phụ-trung số 715)

Chê tạo cái đèn đồ

Cái danh tiếng và của cái qui bán nhứt của người là làm đèn phực cho người đồng loại.

Stephenson dùng hết tình thần kiên nhẫn để tìm cách chế ra cái đèn mờ, tránh thứ lửa nổ giết người kia.

Tướng thường ông ta tay xách cái đèn xuống mấy cái hầm, lại gần những chỗ nguy hiểm. Mọi người thấy ông ta vào nơi hiểm địa hết sức kháyáa nghe. Nhưng Stephenson không nghe và nói một cách quả quyết nói rằng: « Các anh đừng sợ! Tôi tìm phương để chế chế sanh mạng hàng ngàn người lao động, rồi có chết cũng không oan uổng gì cả! »

Ở nhà, ông ta cũng thường dùng một thứ chất hơi (gas) để thí nghiệm, tuy đã từng trải nghiệm cứu, mà ông ta cũng còn có chỗ lăm trong sự thí nghiệm có nguy hiểm.

Một bữa cuộc thí nghiệm bị nổ, mấy lần trả nhà bị bể, những đồ dễ làm thí nghiệm bị hư hỏng cả, may ông ta khỏi bị gì.

Cái đèn làm xong, nhờ có một lớp lưới bằng than cơ ngọn lửa uen, không cho bùng với thứ lửa nổ, song sự thiệt hại cũng còn nguy hiểm.

Stephenson lấy một người thợ mỏ rèn nghề và người cai đi với ông ta xuống tận dưới đáy giếng. Người cai dẫn ông ta vào một cái hầm bỏ hoa ng, người cai đi thăm vào hầm, vì sự có lửa thì nổ, một lúc, người cai trở ra, nói quá quyết với Stephenson rằng: nếu đưa ngọn lửa vào đó tất là nó nổ. Stephenson mỉm cười nói: « Anh kiểm thử đường vững, đi tới đi một mình ». Người cai và người thợ kiểm thử núp, bụng cứ phập phồng lo sợ cho Stephenson, mà cũng khen thầm ông ta là gan dạ. Ông ta tay xách đèn đi thẳng một mạch vào hầm.

Vừa mới bước vào, đèn liền độc khí, ngọn đèn chớp lờn lên một cái, như ma bắt cháy. Rồi lần lần bị xuyên lỗ.

Ông ta trở lại chỗ hai người kỹ, kể chuyện cho họ nghe, và biểu đi lại gần để xem cho rõ.

Mấy người đều háng hái đi theo, lần này cũng vậy ngọn đèn cũng chớp, nhưng không nổ nữa gì cả.

Stephenson sau khi nghiên cứu sự kết quả các đèn kia, các nghĩa cho mấy người sáng chế những phương pháp cần phải thêm, để làm cho cái đèn an toàn hơn.

Ông ta hết sức làm việc, cái đèn mới xong đem thử lại, được hoặc hoặc, tốt đẹp, như một chiếc đèn trước. Nhưng n ười làm mỏ như ông ta, nên đặt tên cái đèn « Georget » để kỷ niệm ông.

Cách năm ngày sau khi cái đèn của ông ta thí nghiệm, một người bác vật Anh tên là Davy trình cho đem bản làm ở Luân đôn một cái đèn báo hiểm ở mỏ mới chế tạo.

Davy là một người bác vật học có tiếng, còn Stephenson là một người nghèo đói, cái đèn của Davy nổi tiếng ở nước Anh và tất cả hoàn cầu đều biết Stephenson chỉ có cái danh trong đám thợ mỏ thôi.

Tổn mà Stephenson cũng không ngã lòng, lại lấy làm thích chí được đổi tên với một người bác vật có danh tiếng, rằng hết sức làm việc đơn, bước tới một bước cao hơn nữa.

Sắc phần đầu với những sự hủ bại

Stephenson từ đây hết sức gia tâm vào công việc làm cho cái đèn máy xe lửa được hoàn thiện, và cách sáng chế đường sắt xe lửa, cậu Robert, con ông lần lần tiến lên cũng sẽ nhờ vào giúp đỡ cha.

Những cuộc phiên tòa của cha con Stephenson trong công việc làm đường sắt khổ sở. Từ khi sáng chế cái đèn đến đây, 14 năm cực nhọc, hao tốn hao nhọc làm huyết khí khô khan, trong 14 năm ấy đã không nhận một người đồng bào nào giúp đỡ, mà lại còn bị người ta khinh rẻ cho

Cái « chơi » của anh em bạn trẻ

Là diên cao. Là đi nhấm đất đường rẫy, ông ta gặp nhiều đèn ngăn trở khó khăn. Những người làm ruộng cho là thứ máy mới kỳ làm hại họ nhiều lắm. Họ nói với nhau rằng, hơi máy làm cho không khí hóa ra độc, không thể nuôi sức vật gì được, cây cò khô héo, trâu bò sức vật kinh sợ không dám ăn ở các miền gần, lửa máy phun ra làm cháy hại mùa màng.

Nói tóm, là cái mới gheo ghét xa lạ với sự đời mà ra.

Những nhà qui tộc (seigneur) xưa đuổi ông ta một cách tàn tệ, họ cấm không cho ông ta để chân vào đất của họ, bám dựa dẫm dẫm.

Mấy nhà tài chủ chuyên chế theo cái xe hơi (gaz) để thí nghiệm, tuy đã từng trải nghiệm cứu, mà ông ta cũng còn có chỗ lăm trong sự thí nghiệm có nguy hiểm.

Một bữa cuộc thí nghiệm bị nổ, mấy lần trả nhà bị bể, những đồ dễ làm thí nghiệm bị hư hỏng cả, may ông ta khỏi bị gì.

Cái đèn làm xong, nhờ có một lớp lưới bằng than cơ ngọn lửa uen, không cho bùng với thứ lửa nổ, song sự thiệt hại cũng còn nguy hiểm.

Stephenson lấy một người thợ mỏ rèn nghề và người cai đi với ông ta xuống tận dưới đáy giếng. Người cai dẫn ông ta vào một cái hầm bỏ hoa ng, người cai đi thăm vào hầm, vì sự có lửa thì nổ, một lúc, người cai trở ra, nói quá quyết với Stephenson rằng: nếu đưa ngọn lửa vào đó tất là nó nổ. Stephenson mỉm cười nói: « Anh kiểm thử đường vững, đi tới đi một mình ». Người cai và người thợ kiểm thử núp, bụng cứ phập phồng lo sợ cho Stephenson, mà cũng khen thầm ông ta là gan dạ. Ông ta tay xách đèn đi thẳng một mạch vào hầm.

Vừa mới bước vào, đèn liền độc khí, ngọn đèn chớp lờn lên một cái, như ma bắt cháy. Rồi lần lần bị xuyên lỗ.

Ông ta trở lại chỗ hai người kỹ, kể chuyện cho họ nghe, và biểu đi lại gần để xem cho rõ.

Mấy người đều háng hái đi theo, lần này cũng vậy ngọn đèn cũng chớp, nhưng không nổ nữa gì cả.

Stephenson sau khi nghiên cứu sự kết quả các đèn kia, các nghĩa cho mấy người sáng chế những phương pháp cần phải thêm, để làm cho cái đèn an toàn hơn.

Ông ta hết sức làm việc, cái đèn mới xong đem thử lại, được hoặc hoặc, tốt đẹp, như một chiếc đèn trước. Nhưng n ười làm mỏ như ông ta, nên đặt tên cái đèn « Georget » để kỷ niệm ông.

Cách năm ngày sau khi cái đèn của ông ta thí nghiệm, một người bác vật Anh tên là Davy trình cho đem bản làm ở Luân đôn một cái đèn báo hiểm ở mỏ mới chế tạo.

Davy là một người bác vật học có tiếng, còn Stephenson là một người nghèo đói, cái đèn của Davy nổi tiếng ở nước Anh và tất cả hoàn cầu đều biết Stephenson chỉ có cái danh trong đám thợ mỏ thôi.

Tổn mà Stephenson cũng không ngã lòng, lại lấy làm thích chí được đổi tên với một người bác vật có danh tiếng, rằng hết sức làm việc đơn, bước tới một bước cao hơn nữa.

Sắc phần đầu với những sự hủ bại

Stephenson từ đây hết sức gia tâm vào công việc làm cho cái đèn máy xe lửa được hoàn thiện, và cách sáng chế đường sắt xe lửa, cậu Robert, con ông lần lần tiến lên cũng sẽ nhờ vào giúp đỡ cha.

Những cuộc phiên tòa của cha con Stephenson trong công việc làm đường sắt khổ sở. Từ khi sáng chế cái đèn đến đây, 14 năm cực nhọc, hao tốn hao nhọc làm huyết khí khô khan, trong 14 năm ấy đã không nhận một người đồng bào nào giúp đỡ, mà lại còn bị người ta khinh rẻ cho

CHUYỆN « BẢO-VÚ » CẦU MƯA

Thần-quyền còn thịnh hành ở đời khoa-học

thêm nhậm lời và động lòng gì cả.

Đội quân đi phá ở Tiểu Thuong, theo lời yêu cầu của nông dân, bắt luôn mấy hiệp súng phá phá ở cầu mưa. Ở Hông bản cũng bị thần phạt làm hại. Đội bộ binh thứ 6 ở chợ Kỳ ngày 6, và 7 tháng 7, tại Đổng Đột nguyện, cũng bắt trên ngàn phát súng để cầu mưa.

Li chuyện trên lịch-sử cầu mưa ở phương đông

Nhân chuyện « cầu mưa » trên, ký giả xin kể đại lược mấy chuyện trên lịch sử « cầu mưa » ở phương đông là :

Về việc cầu mưa mà xưa nay truyền làm chuyện quan bộ và to lớn, một là chuyện vua Thành-Thung đời Thương, vì cái hạn 7 năm cầu mưa nơi nội Tang Lâm. Thứ nữa là vua Tuyên-vương nhà Châu, nhân trời hạn 'rộng mưa mà có bài thơ Văn Hán, đó là 2 chuyện có danh trên lịch sử. sau đó tr.ừu nào cũng có chuyện cầu mưa, lại có chuyện cầu mưa « đổi bà bồng, phờ người bồng » (吳王求雨) cũng đon gae, cầm sát sinh v. v. (吳王求雨). Nói tóm lại, cầu mưa xưa nay cho là một việc rất quan hệ trong việc nước, như là vua đổi vị trời, nếu cầu mà được, không rõ có phải là trời nhậm lời cầu kỳ không? Cho tự người đương cuộc cầu khiến lấy làm đắc ý, cho là lòng thành của mình đã thấu trời.

China nước Nam ta về mấy triệu cũng trọng lễ cầu mưa, trên vua các, các cụ lớn đão, lại sáo cho cao quan địa phương (thứ huyện) cũng đão, mỗi lần đão mà được mưa là vị quan ấy được ban khen, hoặc thăng thưởng cũng có. Xem thế đủ thấy người mình xem sự cầu mưa quan trọng là dường nào!

Thảo như câu phê khoa học đời nay đã khảo sát, thì « cầu mưa » là do sự thay đổi của không khí, đúng khi hạn đến thì nghiên cứu ra mưa « nhân tạo » chứ chẳng có trời có thần nào ở trong, như chuyện « Thầy mưa Tuấn rỗng » 雨師 無形, trong sử xưa. Chuyện cầu mưa chỉ là bày trò mà thôi. Tuy vậy tưởng tưởng tâm lý loài người - có người vẫn mình « ở đời này - cái gì mà sức người không tự làm được thì trông vào thần thánh trời phật, nên hiện ở Mỹ ở Nhật cũng có chuyện cầu mưa như thế, Thần quyền mà còn ngợp người ở đời khoa học này, tưởng là ông phải là việc lạ. Duy một điều nên để ý là đấng một chủ « cầu mưa », mà trong cách cầu đó có tánh chất không đồng.

Người Nam ta đão mưa thường có đọc bài văn: trong những bài văn đão, ký-gia của như một bài của ông Lê-khảo Căn (1) soạn lúc ở cao, trong có mấy câu:

百靈之奉命於天, 靈華定之奉命於帝... 一日不雨至三日五日不雨, 必將無禾... 一年無雨則三年九年無收, 何以足國... 以爲小臣其罪小, 大臣其罪大, 因痛絕於憫之, 願此二民歸田園, 一災瘳曰瘳, 或瘳此股膏之念... 民亦勞止, 神其食露... 伏願以甘霖益以霖霖, 使農轉太甚旱, 爲大有年...

DỊCH:

Trăm thần vâng mệnh trời, oâng như trăm quan vâng lệnh vua... một ngày không mưa đến ba ngày năm ngày không mưa, sẽ đói không cơm... một năm không mưa thừa lưồn năm năm chín năm không thừa, lấy gì giầu nước! ...

Tự biết quan nhỏ thì tội nhỏ, quan to thì tội to, khổ tránh những đư đư quở trách, nhưng mà dân đói như mình đói, dân rét như mình rét, xin soi một tấm lòng lo... dân đã khổ lắm! Thần nhè bõ sao? xin ban mưa cho, cho được ăn uống, ngộ hẳn xoay nạn đại hạn, làm ấm được mùa...

Ấy, lấy văn mà cầu mưa thì bởi văn này hay tuyệt, mà đem ra đọc với thần, thần có nhậm lời không? ...

Còn cách đão mưa ta thì đấng phật là đấng « ở » ở phủ Tam kỳ trước là Hông đống, về triều Thành Thái có quan huyện tới đão n ửa ở miền Bắc ng, huyện có ở Bắc thera; người ta có bài thi: Hư Hán lên ngày ruộng đất khô, Lông thành cầu đão có ông có. Chẳng hay cầu về hư cầu tự. Đám hồi ông thần miền Bắc ng. 3 cách đão về khảo nhau, đão gi tự kết.

THI NHẬT-BẢN

Mấy lâu nay trên một số báo sách ở xứ ta, thường thấy dẫn dịch thi Nhật bản, mà chưa thấy ai nói đến thi Nhật bản. (Nhờ nhà trước kia, Tiếng dân có dịch vài bài). Người Nhật, từ thời đại học Tần cho đến ngày học Tây, vẫn học và học hóa nước ngoài luôn; song bất kỳ học gì, họ cũng có một cái đặc tánh của họ; là học văn hóa người, mà không khi nào làm nó lệ người như các dân tộc khác.

Hiện nay người họ đi học thuật, chánh trị, cơ khí, quân bị, tất cả các môn đều ngang hàng với người Âu Mỹ, mà công nghiệp trường thành ngày nay, đều khởi đầu từ những nhân vật duy tân đời Minh trị tức là các nhà nho đời ấy, vậy ta nên xem thi họ ra sao.

Mấy kỳ phụ trương trước, ký giả có dịch một ít thi văn nhà nho ta về khoảng cận đại. Nay xin dịch một ít thi của nhà nho Nhật Bản. (Thi này chép trong bản Duy tân không khái sự).

Tả-Cửu-Gian-Tượng-Sơn

Ái đọc số Duy tân Nhật bản, dò từ đầu đã thấy cái tên Tượng Sơn; mà người xuất đứng đầu tiên, do nhập Âu học, gây nên cuộc Minh trị Duy tân là Cai điều Tông Am, hiện người Nhật đương cũng bài ca tượng, lại chính là học trò của Tượng Sơn tiên s'nh.

Tông Am lúc định chỉ xuất đứng, không cho ai biết, vì việc cảnh phòng ở các cửa biển Nhật bản lúc ấy nghiêm lắm. Tiên sinh đã hiểu tâm của người học trò mình, có lẽ ông bài thi, ngụ ý khuyên miễn. Sau chính phủ bắt Tông Am soạn được bài thi

Ban thất học phải làm sao?

Gặp thời đại không sống bằng chết, mạnh được yếu thua này, lại thêm nạn kinh tế khủng hoảng, người có tài năng nghề nghiệp còn khó tìm phương sống, huống nữa là người sức kém tài hèn, học sơ tri thức, vậy làm thế nào đủ sức để đối phó với hoàn cảnh?

Khí hội càng tiến hóa thì sự sống của loài người càng khó khăn, không đủ sức phải đấu, thì tất nhiên bị nó đè ép. Chúng ta nên biết rằng: một bước nhỏ ở đời là một bước thang đưa chúng ta đến chốn khốn ngoan tưởng không nên thấy khổ mà ngã lòng.

Hoa thơm như giống, nước trong do nguồn, chúng ta muốn phần đầu tất phải nhờ trí khôn, mà muốn có trí khôn tất phải nhờ sự học. Người ta ai cũng ham sống mà sự học là cần cho sự sống, hiển triết tây có câu: « Trừ cơm gạo ra, sự học vẫn cũng là một sự cần yếu cho nhân loại ». (Après le riz, l'instruction est le premier besoin de peuple. Muốn sống cần phải học, là lý hiển nhiên.

Hiện nay sự học ở xứ ta thế nào? hẳn đông nam nữ học sinh, hoặc vì nghèo khổ mà quên đường học, hoặc vì nhà trường không cho đúng phép mà xếp sách về quê. Hiện trạng ấy ai thấy mà chẳng đau lòng xót ruột!

Chúng ta lại cần phải biết, đi học không phải cốt để đi làm quan, đi viết, mua, mà học cốt để đào luyện tính tình, hấp thụ những kiến thức, làm thành người có tư cách, đủ sức vẫy vùng với đời sống.

Đã biết rõ như thế, thì gặp hoàn cảnh khó khăn bao nhiêu, chúng ta lại càng phải cố gắng nhiều; đầu chúng ta không được cái bản hạnh như phần đông anh em họ ta ngày nay, cấp sách đến trường, nhưng chúng ta phải kiếm cách mà tự học lấy. Cái gương tự học, trước kia thấy Tiếng dân đã có bàn, không phải nói nhiều, miễn có chí thì được. Hoàn cảnh khó khăn, và cái trường thiên nhiên kia sách vở thiếu gì.

Bạn thiếu niên ta nên gần sức bền lòng.

L. q. m. Ch.

Thơ - Y
NGUYỄN-TRỌNG-TRƯ
s.c.n

Phép nuôi lợn 0,17
Phép nuôi gà 0,18
Phép nuôi thỏ 0,18

Có bán tại nhà in Tiếng-Dân
ở 22 miền vực một quyển phải ghi
thêm 0,13 cước, mua nhiều có mỗi
quyển thêm 0,20

THI NHẬT-BẢN

Mấy lâu nay trên một số báo sách ở xứ ta, thường thấy dẫn dịch thi Nhật bản, mà chưa thấy ai nói đến thi Nhật bản. (Nhờ nhà trước kia, Tiếng dân có dịch vài bài). Người Nhật, từ thời đại học Tần cho đến ngày học Tây, vẫn học và học hóa nước ngoài luôn; song bất kỳ học gì, họ cũng có một cái đặc tánh của họ; là học văn hóa người, mà không khi nào làm nó lệ người như các dân tộc khác.

Hiện nay người họ đi học thuật, chánh trị, cơ khí, quân bị, tất cả các môn đều ngang hàng với người Âu Mỹ, mà công nghiệp trường thành ngày nay, đều khởi đầu từ những nhân vật duy tân đời Minh trị tức là các nhà nho đời ấy, vậy ta nên xem thi họ ra sao.

Mấy kỳ phụ trương trước, ký giả có dịch một ít thi văn nhà nho ta về khoảng cận đại. Nay xin dịch một ít thi của nhà nho Nhật Bản. (Thi này chép trong bản Duy tân không khái sự).

Tả-Cửu-Gian-Tượng-Sơn

Ái đọc số Duy tân Nhật bản, dò từ đầu đã thấy cái tên Tượng Sơn; mà người xuất đứng đầu tiên, do nhập Âu học, gây nên cuộc Minh trị Duy tân là Cai điều Tông Am, hiện người Nhật đương cũng bài ca tượng, lại chính là học trò của Tượng Sơn tiên s'nh.

Tông Am lúc định chỉ xuất đứng, không cho ai biết, vì việc cảnh phòng ở các cửa biển Nhật bản lúc ấy nghiêm lắm. Tiên sinh đã hiểu tâm của người học trò mình, có lẽ ông bài thi, ngụ ý khuyên miễn. Sau chính phủ bắt Tông Am soạn được bài thi

CHI TỬ HỮU LINH CỐT
之子有靈骨
Cửu 厭 剔 剔 剔 剔
久 厭 剔 剔 剔 剔
Chấn 聿 聿 聿 聿 聿
振 聿 聿 聿 聿 聿
Lâm 聿 聿 聿 聿 聿
心 聿 聿 聿 聿 聿
Tuy 聿 聿 聿 聿 聿
則 則 則 則 則
Thần 聿 聿 聿 聿 聿
神 聿 聿 聿 聿 聿
Tông 聿 聿 聿 聿 聿
途 途 途 途 途
Cổ 聿 聿 聿 聿 聿
孤 聿 聿 聿 聿 聿
Hoàng 聿 聿 聿 聿 聿
曠 曠 曠 曠 曠
Ngá 聿 聿 聿 聿 聿
五 洲 五 洲 五 洲
Châu 聿 聿 聿 聿 聿
周 流 周 流 周 流
Nhật 聿 聿 聿 聿 聿
一 見 超 百 劫
Trí 聿 聿 聿 聿 聿
智 者 智 者 智 者
Qai 聿 聿 聿 聿 聿
歸 來 須 須 須

Dịch:

Nhà người có cốt thiêng.
Không kể bọn tôi zai.
Khoe ai tách môn giếm,
Tâm sự không báo ai.
Tuy rằng không báo ai,
Tinh toán đã lâu ngày.
Đưa người ra cửa thành,
Cánh hào lướt lừng mây.
Mãnh mòng quanh biển cả,
Đám châu gù cạnh bờ.
Đi khắp rét hình thế,
Mọi thấy hơn trăm nghe.
Kể từ cửa ải bờ,
Xếp thời nên ra tay.

T. B. dịch thuật